

BÌNH LUẬN MỘT SỐ DẤU HIỆU PHÁP LÝ THUỘC MẶT KHÁCH QUAN CỦA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

BÙI THỊ HẠNH*

Tóm tắt: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (GTĐB) là loại tội phạm có hiệu quả phòng ngừa cao trong thực tiễn. Để góp phần phòng chống tốt hơn loại tội phạm này, đòi hỏi quy định của pháp luật có liên quan cần được nhận thức thống nhất và không ngừng hoàn thiện. Thông qua bài viết, tác giả luận giải, làm rõ hơn các dấu hiệu pháp lý thuộc mặt khách quan của tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB, từ đó đưa ra cách nhận thức thống nhất hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật có liên quan để việc định tội danh được chính xác hơn.

Từ khóa: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; mối quan hệ nhân quả; hành vi nguy hiểm; hậu quả thiệt hại; giao thông đường bộ

Ngày nhận bài: 12/3/2024; Biên tập xong: 05/6/2024; Duyệt đăng: 24/6/2024

COMMENTS ON LEGAL SIGNS IN ACTUS REUS OF THE CRIME OF VIOLATING ROAD TRAFFIC REGULATIONS

Abstract: To contribute to better prevention of the crime of Violating road traffic regulations which has high preventive effectiveness in practice, relevant legal provisions need to be unifiedly understood and continuously improved. Through the article, the author clarifies legal signs in actus reus of this crime, thereby provides a unified understanding or recommendations for amendments and supplements a number of relevant legal provisions for more accurate crime determination.

Keywords: The crime of Violating road traffic regulations; cause and effect relationship; dangerous act; damage; road traffic

Received: Mar 12th 2024; Editing completed: Jun 05th 2024; Accepted for publication: Jun 24th 2024

1. Khái quát chung về tội phạm Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Vi phạm quy định về tham gia GTĐB là tội phạm xâm phạm an toàn GTĐB, xâm phạm quyền được tôn trọng, bảo vệ sức khỏe, tài sản của người khác. Mặt khách quan của tội này thể hiện ở hành vi của người tham gia GTĐB vi phạm quy định về tham gia GTĐB. Đó là các hành vi tham gia GTĐB mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định của pháp luật về tham gia GTĐB được quy định trong Luật GTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định; Không phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; Không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; Không chấp hành hiệu lệnh của người

điều khiển giao thông; Không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường; Không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; Không giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ; Không nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều; Khi lùi xe không quan sát phía sau; Không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình... Tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB có cấu thành vật chất, trong đó hậu quả và mối quan hệ nhân quả là những dấu hiệu bắt buộc phải chứng minh khi định tội. Chủ thể của tội phạm là người từ đủ 16 tuổi trở lên, có năng lực trách nhiệm hình sự. Người phạm tội có lỗi vô ý, động

* Email: Hanhbt@tks.edu.vn

Tiến sĩ, Trưởng khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành cơ bản của tội phạm.

Thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) về tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB đến nay vẫn nảy sinh một số vấn đề pháp lý cần được nhận thức, hướng dẫn thống nhất để định tội danh được đúng đắn. Trong đó, các vướng mắc chủ yếu thuộc về các dấu hiệu pháp lý thuộc mặt khách quan của tội phạm như các dấu hiệu về không gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội, dấu hiệu mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm và hậu quả thiệt hại đã xảy ra.

2. Về dấu hiệu không gian, địa điểm trong mặt khách quan của tội phạm Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Điều 260 BLHS năm 2015 quy định tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB xảy ra khi người phạm tội đang tham gia GTĐB. Tội phạm được thực hiện trong không gian, địa điểm, hoàn cảnh nơi có hoạt động GTĐB diễn ra. Vì thế, các yếu tố như không gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội đó được coi là những dấu hiệu pháp lý có ý nghĩa bắt buộc khi định tội, nhằm phân biệt tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB với các tội phạm khác có dấu hiệu pháp lý tương đồng trong mặt khách quan. Theo đó, chủ thể của tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB trước hết là người điều khiển phương tiện GTĐB. Các phương tiện tham gia GTĐB gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe máy chuyên dùng (xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh và các loại xe tương tự) và phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (gồm xe đạp, kể cả xe đạp máy, xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và

các loại xe tương tự)¹. Không những vậy, chủ thể của tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB còn là bất kỳ ai tham gia GTĐB như người sử dụng phương tiện tham gia GTĐB; người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ². Điểm chung của các chủ thể này là đang tham gia GTĐB; hành vi phạm tội xảy ra trên đường bộ gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ³, ở những nơi được coi như đường giao thông. Đặc điểm về hoàn cảnh, không gian, địa điểm nơi xảy ra hành vi phạm tội này là dấu hiệu bắt buộc phải chứng minh khi định tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB. Thực tiễn định tội cho thấy vẫn còn một số vướng mắc khi xác định các dấu hiệu trên, cụ thể như sau:

Một là, về địa điểm phạm tội được coi là đường bộ. Địa điểm thực hiện hành vi phạm tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB phải xảy ra trên đường giao thông, khu vực được coi là nơi diễn ra hoạt động tham gia GTĐB. Tuy nhiên, có những địa điểm còn tranh chấp khi xác định có phải là đường giao thông hay không. Ví dụ: Nguyễn Đức T lái xe chở đất từ khu vực phường X đến Nhà máy Z, khi rẽ vào cổng nhà máy thì va chạm vào bé A đang đi xe đạp làm bé A tử vong⁴. Trong vụ án này, có hai quan điểm khác nhau khi định tội, đó là tội Vô ý làm chết người và tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB. Để định tội đúng, cần xác định được phương tiện GTĐB có đang tham gia giao thông hay không. Theo quy định của Luật GTĐB năm 2008, trường hợp phương tiện GTĐB di chuyển, hoạt động nhưng không tham gia GTĐB (như di chuyển,

¹ Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 84/2014 ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức giao thông và đặt biển báo hiệu hạn chế trọng lượng xe qua cầu đường bộ

² Khoản 22 Điều 3 Luật GTĐB năm 2008

³ Điều 3 Luật GTĐB năm 2008

⁴ Nguyễn Tú (2022), *Bản về việc định tội danh "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 260, Bộ luật Hình sự*, <https://lsvn.vn/ban-ve-viec-dinh-toi-danh-vi-pham-quy-dinh-ve-tham-gia-giao-thong-duong-bo-theo-dieu-260-bo-luat-hinh-su1661191310.html>, truy cập ngày 20/5/2024

hoạt động trong trường học, công trường đang thi công hoặc đang khai thác) mà gây tai nạn thì người điều khiển phương tiện GTĐB không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện GTĐB mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng khác nếu thỏa mãn dấu hiệu của tội phạm đó. Như vậy, trong vụ án này, cần xác định chính xác địa điểm xảy ra vụ va chạm (cổng nhà máy Z) nằm trong hay ngoài phạm vi đường giao thông. Nếu xảy ra ngoài phạm vi đường giao thông thì tuy phương tiện vẫn phải tuân thủ các quy tắc để bảo đảm an toàn công cộng nhưng hành vi gây thiệt hại không cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB mà cấu thành các tội danh tương ứng khác (ví dụ tội Vô ý làm chết người).

Hai là, về hoàn cảnh phạm tội được coi là đang tham gia GTĐB. Ngoài dấu hiệu địa điểm, tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB chỉ cấu thành khi hành vi đó xảy ra trong quá trình chủ thể đang tham gia GTĐB. Tuy nhiên, dấu hiệu “đang tham gia GTĐB” trên thực tế cũng còn tranh cãi. Ví dụ, hành khách trên xe (taxi) có được coi là “đang tham gia GTĐB” để trở thành chủ thể của tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB hay không? Có quan điểm cho rằng, hành khách ngồi trên xe taxi không phải là người tham gia giao thông, do đó nếu có hành vi gây thiệt hại cho người khác đang tham gia giao thông (ví dụ mở cửa xe thiếu quan sát khiến người đang tham gia giao thông bị ngã, chết) thì phạm vào tội Vô ý làm chết người. Các ý kiến đồng ý với quan điểm này cho rằng, hành khách ngồi trên xe taxi không phải là người tham gia giao thông vì trong Luật GTĐB không trực tiếp quy định người ngồi trên xe ô tô (trừ người điều khiển phương tiện) là người tham gia giao thông; mặt khác, hành vi mở cửa xe phải bảo đảm bảo an toàn là quy tắc giao thông được quy định riêng đối với người điều khiển phương tiện giao thông⁵.

Tuy nhiên, Điều 3 Luật GTĐB năm 2008 quy định người tham gia giao thông gồm người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia GTĐB; người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ. Sử dụng (phương tiện GTĐB) được hiểu là lấy (phương tiện giao thông) làm phương tiện để phục vụ nhu cầu, mục đích nào đó. Như vậy, theo nghĩa này thì hành khách ngồi trên xe taxi cũng phải được hiểu là người sử dụng phương tiện GTĐB. Họ đã sử dụng phương tiện giao thông để đáp ứng nhu cầu đi lại mà không phải trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông.

Để đảm bảo việc áp dụng quy định trên đây của Luật GTĐB được thống nhất, từ đó góp phần định tội danh trong các trường hợp có liên quan được đúng đắn, tác giả nhận thấy cần phải bổ sung hướng dẫn cụ thể về “người sử dụng phương tiện GTĐB”. Theo đó, cần quy định người ngồi trên phương tiện cơ giới (trừ người điều khiển phương tiện) cũng là người sử dụng phương tiện GTĐB và xác định hành vi vi phạm quy tắc giao thông của họ cũng là hành vi vi phạm quy định về tham gia GTĐB. Việc bổ sung quy định này là có căn cứ bởi các lẽ sau:

Thứ nhất, quy định người ngồi trên phương tiện cơ giới cũng là chủ thể của tội phạm Vi phạm quy định về tham gia GTĐB để đảm bảo sự tương đồng giữa các chủ thể trong tham gia giao thông. Mặc dù Luật GTĐB năm 2008 chưa quy định nghĩa vụ, quy tắc xử sự của người ngồi trên xe ô tô (ngoài quy tắc chung, theo đó, người ngồi ở hàng ghế trước phải thắt dây an toàn, nếu xe có trang bị dây an toàn⁶) nhưng vẫn có quy định về hành vi tham gia GTĐB của người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp. Như vậy, việc chưa quy định hành vi vi phạm quy tắc giao thông của người ngồi trên xe ô tô (trừ người điều khiển phương tiện) là một bất cập. Xét về mục đích,

⁵ Khoản 3 Điều 18 Luật GTĐB năm 2008

⁶ Khoản 2 Điều 9 Luật GTĐB năm 2008

người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp giống với người ngồi trên xe ô tô ở chỗ họ đều sử dụng phương tiện GTĐB để di chuyển nên vai trò, mức độ chịu sự tác động và điều chỉnh của Luật GTĐB đối với các chủ thể này là như nhau. Bên cạnh đó, Luật quy định một số hành vi là quy tắc giao thông mà người điều khiển phương tiện cơ giới phải tuân thủ nhưng lại chưa quy định là trách nhiệm của hành khách ngồi trên xe, trong khi xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội thì hành vi của hai chủ thể này không có sự khác nhau.

Thứ hai, việc không quy định các quy tắc giao thông cụ thể mà người ngồi trên phương tiện cơ giới đang tham gia giao thông phải tuân thủ, từ đó xác định hành vi gây thiệt hại của họ (ví dụ hành vi mở cửa xe không đảm bảo an toàn) phạm vào tội Vô ý làm chết người là không phản ánh đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Các hành vi đó xảy ra trong bối cảnh phương tiện đang lưu thông trên đường bộ, gây thiệt hại cho đối tượng là người đang tham gia giao thông và với khách thể là trật tự an toàn giao thông, nên cần phải được quy định trong nhóm tội về giao thông (đường bộ). Xác định người ngồi trên phương tiện giao thông là chủ thể của tội phạm này sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm của họ trong việc phải nhận thức, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy tắc riêng để đảm bảo an toàn giao thông, một lĩnh vực chuyên biệt hóa mà không đơn thuần chỉ là các quy tắc an toàn nói chung như trong tội Vô ý làm chết người.

Thứ ba, việc quy định các hành vi mà người ngồi trên phương tiện cơ giới khi tham gia giao thông phải tuân thủ, từ đó xác định hành vi gây thiệt hại của họ phạm vào tội về giao thông là phù hợp với nguyên tắc định tội danh trong luật hình sự. Theo đó, trong trường hợp có tranh chấp giữa hành vi mang dấu hiệu của cấu thành tội phạm có tính chất “chung”

và dấu hiệu cấu thành tội phạm có tính chất “riêng” thì cần định tội danh theo tội có tính chất “riêng”⁷. Hành vi khách quan của tội Vô ý làm chết người là hành vi làm chết người do vi phạm các quy tắc an toàn thuộc các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Các quy tắc an toàn này được đặt ra nhằm bảo đảm sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của con người, có thể đã được luật hoá thành quy phạm pháp luật hoặc chỉ là những quy tắc xử sự thông thường nhưng được xã hội thừa nhận chung. Tuy nhiên, tham gia giao thông là một lĩnh vực có tính chất “riêng” với những yêu cầu đặc thù như bối cảnh có sự tham gia của nhiều người, diễn ra mọi lúc, mọi nơi nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cuộc sống và đặc biệt, là nơi mà phương tiện lưu thông chủ yếu đều thuộc diện nguồn nguy hiểm cao độ... Do đó, các quy tắc an toàn trong lĩnh vực giao thông cần được đặt ra cụ thể, chi tiết hơn, đòi hỏi sự chấp hành một cách triệt để. Vì vậy, hành vi vi phạm các quy tắc an toàn trong lĩnh vực này cần phải được cá biệt hóa thành hành vi phạm tội trong lĩnh vực giao thông, gắn với tất cả các chủ thể khi tham gia giao thông. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu điều chỉnh của pháp luật, đồng thời thể hiện đầy đủ hơn tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi so với việc chỉ coi đó là hành vi vô ý làm chết người.

3. Về dấu hiệu mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả trong mặt khách quan của tội phạm Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Theo lý luận luật hình sự, tội Vi phạm quy định về tham gia GTĐB là tội phạm có cấu thành vật chất. Đối với các tội phạm cấu thành vật chất, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội và hậu quả thiệt hại là dấu hiệu bắt buộc trong định tội. Do đó, để

⁷ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2024), *Giáo trình Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra* (dành cho lớp Đào tạo nghiệp vụ kiểm sát)

định tội đúng, cần chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm quy định về tham gia GTĐB với hậu quả nguy hiểm cho xã hội đã xảy ra. Việc chứng minh mối quan hệ nhân quả giúp cho người tiến hành tố tụng có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự được đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội.

Mối quan hệ nhân quả trong luật hình sự được hiểu là mối liên hệ giữa một hiện tượng được coi là hành vi khách quan nguy hiểm cho xã hội (đóng vai trò là nguyên nhân) với một hiện tượng khác là hậu quả thiệt hại cho xã hội (đóng vai trò là kết quả). Để được coi là có mối quan hệ nhân quả, giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội và hậu quả thiệt hại cho xã hội phải đáp ứng được các dấu hiệu sau đây⁸:

Thứ nhất, hành vi nguy hiểm cho xã hội được coi là nguyên nhân phải xảy ra trước hậu quả thiệt hại cho xã hội về mặt thời gian. Không thể có mối quan hệ nhân quả giữa hai hiện tượng xảy ra đồng thời, hoặc hiện tượng được coi là hậu quả thiệt hại cho xã hội lại xảy ra trước hiện tượng được cho là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Thứ hai, hành vi nguy hiểm cho xã hội phải chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Trên thực tiễn, có những trường hợp hành vi không chứa đựng khả năng thực tế dẫn đến hậu quả nhưng gặp các yếu tố ngẫu nhiên khác đã gây nên hậu quả. Trong trường hợp này, không tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả.

Thứ ba, hậu quả nguy hiểm cho xã hội phải là hậu quả phát sinh từ chính hành vi nguy hiểm cho xã hội trước đó gây ra, là sự hiện thực hóa khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả⁹ của hành vi nguy hiểm đó. Trong trường hợp hành vi nguy hiểm

cho xã hội chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng khả năng thực tế đó chưa biến thành hiện thực thì có yếu tố khác xen vào gây nên hậu quả nguy hiểm cho xã hội, trường hợp này cũng không tồn tại quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm trước đó với hậu quả nguy hiểm cho xã hội đã xảy ra¹⁰.

Thực tiễn áp dụng pháp luật cũng cho thấy, có những vụ án mà ở đó có nhiều chủ thể cùng tham gia GTĐB, thực hiện nhiều hành vi vi phạm quy định về tham gia GTĐB, có hậu quả nguy hiểm cho xã hội đã xảy ra. Để việc định tội được đúng đắn, chính xác, cần phải xác định được đối với hậu quả đó, hành vi nào trong số các hành vi đã thực hiện có tồn tại mối quan hệ nhân quả.

Để xác định đúng đắn mối quan hệ nhân quả trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự, có thể dựa trên cơ sở một số dạng thức biểu hiện của mối quan hệ nhân quả. Lý luận luật hình sự cho thấy mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội và hậu quả thiệt hại cho xã hội tồn tại chủ yếu dưới các dạng thức sau đây:

Thứ nhất, quan hệ nhân quả trong đó chỉ có một hành vi nguy hiểm cho xã hội là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả¹¹, hay còn gọi là dạng quan hệ nhân quả đơn trực tiếp¹². Hành vi nguy hiểm đó chứa đựng khả năng gây ra hậu quả thiệt hại và thực tế đã gây ra hậu quả. Đây là trường hợp không quá phức tạp trong thực tiễn áp dụng vì chỉ có một hành vi mà không có sự đan xen, móc xích giữa nhiều hành vi.

Thứ hai, quan hệ nhân quả trong đó có từ hai hành vi nguy hiểm cho xã hội đồng thời cùng trực tiếp gây nên hậu quả nguy hiểm cho xã hội¹³, hay còn gọi

⁸ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần chung)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 112-113.

⁹ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2020), *Tlđđ*, tr. 134.

¹⁰ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020, tr. 112.

¹¹ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2020), *Tlđđ*, tr. 112.

¹² Trường Đại học Luật Hà Nội, *Tlđđ*, tr. 136.

¹³ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2020), *Tlđđ*, tr. 112.

là dạng quan hệ nhân quả kép trực tiếp¹⁴. Trong trường hợp này, các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra đồng thời, đều chứa đựng khả năng gây ra hậu quả thiệt hại một cách độc lập và thực tế đã cùng tác động vào đối tượng của tội phạm để gây nên hậu quả thiệt hại. Vì vậy, các chủ thể thực hiện những hành vi này đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả thiệt hại đã xảy ra.

Thứ ba, quan hệ nhân quả của hành vi gây ra hậu quả thiệt hại nhưng thông qua một hành vi trực tiếp khác. Trong trường hợp này, một hoặc một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trực tiếp làm phát sinh hậu quả nguy hiểm, những hành vi khác tuy không trực tiếp nhưng lại gián tiếp gây nên hậu quả đó thông qua hành vi trực tiếp¹⁵, bởi bản thân hành vi đó đã chứa đựng khả năng thực tế gây ra hậu quả nguy hiểm nhưng nếu độc lập thì khả năng này không thể trở thành hiện thực mà phải đặt trong mối quan hệ tác động với các hành vi nguy hiểm cho xã hội khác (hành vi trực tiếp). Hành vi (gián tiếp) là nguyên nhân dẫn tới hành vi trực tiếp, tạo ra cơ hội có tính chất quyết định hoặc thúc đẩy chủ thể khác thực hiện hành vi trực tiếp, từ đó gây nên hậu quả. Bởi vậy, chỉ đặt ra vấn đề hành vi gián tiếp khi trong sự việc đã tồn tại hành vi trực tiếp và có mối quan hệ nhân quả với hậu quả đã xảy ra. Không thể có tất cả các hành vi đều là gián tiếp, cũng không thể có hành vi gián tiếp mà không tồn tại hành vi trực tiếp.

Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp hành vi trái pháp luật có biểu hiện “gián tiếp” đều được coi là có mối quan hệ nhân quả với hậu quả thiệt hại đã xảy ra. Nếu không chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả thiệt hại thì hành vi có biểu hiện gián tiếp đó chỉ đóng vai trò là điều kiện. Do đó, cần phân biệt hành vi là nguyên nhân với hành vi là điều kiện.

Một hành vi trái pháp luật được coi là điều kiện nếu không chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả thiệt hại mà chỉ ảnh hưởng đến mức độ, phạm vi, tốc độ hiện thực hóa khả năng làm phát sinh hậu quả của hành vi độc lập khác đóng vai trò là nguyên nhân; thậm chí nếu thiếu hành vi trái pháp luật được coi là điều kiện thì hậu quả có thể sẽ không xảy ra hoặc xảy ra khác đi¹⁶.

Các vướng mắc trong thực tiễn định tội danh hiện nay, đặc biệt là với nhóm tội phạm về GTĐB thường rơi vào dạng quan hệ nhân quả thứ ba. Đó là trường hợp có nhiều hành vi vi phạm luật giao thông nhưng không cùng trực tiếp gây nên hậu quả mà chỉ một trong số đó là hành vi trực tiếp, các hành vi khác có trường hợp là nguyên nhân (hành vi gián tiếp), có trường hợp chỉ là điều kiện. Vì vậy, trong các trường hợp này, cần vận dụng các dấu hiệu, dạng thức của mối quan hệ nhân quả để xác định đúng đắn hành vi nào là nguyên nhân, hành vi nào là điều kiện; nếu các hành vi đều đóng vai trò là nguyên nhân thì cần kiểm chứng xem thuộc dạng quan hệ nhân quả kép trực tiếp hay quan hệ nhân quả bao gồm hành vi trực tiếp và hành vi gián tiếp, từ đó mới xác định đúng chủ thể nào phải chịu trách nhiệm hình sự với tội danh tương ứng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015;
2. Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
3. Nguyễn Ngọc Hoà, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020;
4. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự phần chung*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020;
5. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020;
6. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2024), *Giáo trình Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra* (dành cho lớp Đào tạo nghiệp vụ kiểm sát).

¹⁴ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Tlđđ*, tr. 136.

¹⁵ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2020), *Tlđđ*, tr. 112.

¹⁶ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Tlđđ*, tr. 136